**BÀI 3:**

**NHỮNG GÓC NHÌN VĂN CHƯƠNG**

**(Nghị luận văn học)**

**Tiết 37, 38: KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực**:

Nhận biết được bài kiểm tra giữa kỳ I có hai phần:

- Phần đọc hiểu: Phần đọc hiểu nêu ý nghĩa của truyện kể theo ngôi 1 và ngôi 3, thơ bốn chữ, năm chữ); nắm được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn. Nhận biết được tác dụng của việc mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ, mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ, số từ, phó từ; cách sử dụng từ đơn, từ láy; nghĩa của từ ngữ; các biện pháp tu từ.

- Phần Viết: viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ; viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy.

**2. Phẩm chất**: Trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Đề kiểm tra cho HS làm.

- Hình thức đề kiểm tra: Trắc nghiệm + tự luận.

- HS: giấy bút.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

🞻**Hoạt động 1:**

⦿ **GV:** Nêu yêu cầu, nhắc nhở HS ý thức khi làm bài kiểm tra.

+ Đọc kĩ đề bài tr­ước khi làm.

+ Tập trung làm bài, giữ trật tự chung và tự giác làm bài trong suốt giờ kiểm tra.

+ Trung thực làm bài, không đ­ược trao đổi, không được xem tài liệu.

⦿ **HS:** Lắng nghe GV nhắc nhở, thực hiện nghiêm túc yêu cầu của GV.

🞻**Hoạt động 2:**

⦿ **HS:** Kiểm tra lại bài và nộp bài cho GV.

⦿ **GV:** Nhận bài của HS.

**D. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**1/ Bài vừa học:**

- Kiểm tra lại những kiến thức mình đã làm.

- Tự đánh giá rút kinh nghiệm qua giờ làm bài kiểm tra.

- Ôn lại các kiến thức đã học.

**2/ Bài sắp học: VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH ĐẶC ĐIỂM NHÂN VẬT TRONG MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC**

- Xem và trả lời các câu hỏi có trong SGK.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I - Năm học: 2024 - 2025**

**MÔN: NGỮ VĂN 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| 01 | Đọc hiểu | Chiếc bát vỡ | 6 | 0 | 2 | 0 | | 0 | 2 |  |  | **60** |
| 02 | Viết | Viết bài văn kể chuyện ngụ ngôn | 0 | 1\* | 0 | 1\* | | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| ***Tổng*** | | | ***3,0*** | ***1,0*** | ***2,0*** | ***1,0*** | | ***0*** | ***3,0*** | ***0*** | ***1,0*** | **100%** |
| Tỉ lệ | | | 40% | | 20% | | 30% | | | 10% | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | | |

\*Ghi chú: Phần viết có 1 câu bao gồm 4 cấp độ.

**BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **ĐỌC HIỂU** | ***Chiếc bát vỡ*** | **Nhận biết**  - Nhận biết ngôi kể, phương thức biểu đạt chính, mối quan hệ giữa người kể chuyện với nhân vật, số lượng nhân vật.  - Nhận biết biện pháp tu từ, tác dụng của dấu câu.  **Thông hiểu**  - Hiểu ý nghĩa của sự việc.  - Lí giải được vấn đề.  **Vận dụng**  - Nhận xét được cách ứng xử của nhân vật.  - Bài học, ý nghĩa rút ra từ câu nói. | | | 6TN | | 2TN | 2TL |  |
| 2 | **VIẾT** | Viết bài văn kể chuyện ngụ ngôn | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao**: Viết được bài văn kể chuyện ngụ ngôn | | |  | |  |  | 1TL |
| **Tổng** | | | |  | ***6TN*** | | ***2TN*** | | ***2TL*** | ***1TL*** |
| **Tỷ lệ %** | | | |  | 40% | | 20% | | 30% | 10% |
| **Tỷ lệ chung** | | | |  | **60%** | | | | **40%** | |

\*Ghi chú: Phần viết có 1 câu bao gồm 4 cấp độ.

|  |
| --- |
| **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **NĂM HỌC: 2024 - 2025** |
| **MÔN: NGỮ VĂN 7** |
| **Thời gian: 90 phút** *(Không tính thời gian giao đề)* |

**Phần I: ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc kĩ ngữ liệu sau:**

**CHIẾC BÁT VỠ**

*Ở thành phố kia có một bác thợ rèn, bác có một người con trai duy nhất. Bác rất quý anh vì từ bé tới lớn anh đều là một con người xuất chúng. Anh vừa đẹp trai vừa giỏi giang, làm bố rất tự hào. Một ngày nọ, không may cậu bị tai nạn xe hơi, tuy giữ được tính mạng nhưng lại bị mất cả hai chân. Tuyệt vọng, hàng ngày anh ngồi ủ rũ trong phòng, im lặng nhìn ra cửa sổ. Một lần, vì quá đau khổ, anh tìm cách tự tử bằng cách uống thuốc ngủ, nhưng may thay cha anh kịp thời phát hiện đưa anh tới bệnh viện, cứu anh qua cơn nguy kịch. Một ngày sau người con trai tỉnh, bác thợ rèn mang đồ ăn tới cho con. Anh con trai tức giận hất đổ khay đồ ăn, rồi chỉ chiếc bát vỡ dưới nền, nói:*

*- Cha à, cha cứu con làm gì, cuộc đời con giờ như chiếc bát vỡ kia rồi, mãi mãi không lấy lại được nữa!*

*Người cha già tội nghiệp lặng lẽ xoa đầu người con trai, vỗ về rồi giúp anh nằm nghỉ. Xong ông dọn dẹp những thứ dưới đất, đôi mắt ông đỏ hoe. Một tuần sau anh được đưa trở nhà. Anh thấy trên bàn mình có một chiếc bát sắt. Anh lấy làm lạ lẫm.*

*- Con có biết nguồn gốc chiếc bát sắt này không, con trai?*

*- Ưm…ý cha là? – Anh ấp úng nói.*

*- Chính là chiếc bát sành hôm trước đó con, cha cho nó vào lò nung, cho thêm sắt nữa, rồi đúc ,thế là nó trở thành chiếc bát sắt này đó con.*

*Ông tiếp:*

*- Con à, cuộc đời chúng ta có lúc sẽ như chiếc bát vỡ. Nhưng chỉ cần ta cho thêm khát vọng sống rồi nung trong ý chí, xong đúc trong tình yêu thì mọi chuyện sẽ lại ổn con à. Thì dù có đập, có ném thế nào ta cũng sẽ không bao giờ vỡ nữa đâu con.*

*- Vâng, thưa cha, con đã hiểu. Nói rồi anh vươn người ôm lấy cha mình. Cả hai cha con cùng khóc vì xúc động.*

**(*Theo*** [**https://truyenviet.vn/**](https://truyenviet.vn/)**)**

\* **Chọn câu trả lời đúng cho các câu từ câu 1 đến câu 8:**

**Câu 1.** **Ngữ liệu trên sử dụng ngôi kể nào sau đây?**

A. Ngôi kể thứ nhất số ít B. Ngôi kể thứ nhất số nhiều

C. Ngôi kể thứ ba D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

**Câu 2**. **Người kể chuyện và các nhân vật trong câu chuyện trên có mối quan hệ như thế nào?**

A. Là anh em, họ hàng B. Là hàng xóm láng giềng

C. Là bạn bè thân thiết D. Không có mối quan hệ gì

**Câu 3.** **Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong ngữ liệu trên là:**

A. Tự sự B. Nghị luận

C. Miêu tả D. Biểu cảm

**Câu 4. Có tổng cộng bao nhiêu nhân vật trong ngữ liệu trên?**

A. 1 B. 2

C. 3 D. 4

**Câu 5. Bác thợ rèn đã làm gì với chiếc bát sành vỡ do người con trai tức giận hất đổ?**

A. Cho thêm sắt, bỏ vào lò nung thành chiếc bát mới

B. Không làm gì cả, để nguyên chiếc bát vỡ

C. Bỏ chiếc bát sành vỡ đi, không dùng đến nữa

D. Chỉ bỏ chiếc bát sành vỡ vào lò nhung lại

**Câu 6. Vì sao nhân vật người con trai của bác thợ rèn rơi vào tuyệt vọng?**

A. Vì chưa làm bác thợ rèn tự hào về mình

B. Vì không may gặp tai nạn mất hai chân và không thể hoạt động bình thường trở lại

C. Vì tủi thân khi nhìn thấy mọi người đều đi lại bình thường

D. Vì không có khát vọng sống

**Câu 7. Dấu chấm lửng được sử dụng trong câu “*Ưm…ý cha là?”* có tác dụng gì?**

A. Biểu đạt sự vật, hiện tượng chưa được liệt kê hết

B. Biểu thị trích dẫn bị lược bớt

C. Mô phỏng âm thanh kéo dài ngắt quãng

D. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng

**Câu 8. Trong câu “*Con à, cuộc đời chúng ta có lúc sẽ như chiếc bát vỡ”* sử dụng biện pháp tu từ nào dưới đây?**

A. Nhân hoá B. Liệt kê

C. Điệp từ D. So sánh

**\* Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9.** Em có nhận xét gì về hành động của người cha trong câu chuyện?

**Câu 10.** Lời nói của người cha: **“*Chính là chiếc bát sành hôm trước đó con, cha cho nó vào lò nung, cho thêm sắt nữa, rồi đúc, thế là nó trở thành chiếc bát sắt này đó con”*** có ý nghĩa gì?

**Phần II: TẠO LẬP VĂN BẢN (4.0 điểm)**

Hãy viết bài văn kể lại câu chuyện ngụ ngôn mà em yêu thích.

- HẾT -

**.**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | - Người cha là một người thương con, chăm sóc con trai ân cần, chu đáo và không bỏ rơi con trong lúc người con gặp khó khăn.  - Đó là hành động của bố mẹ chúng ta, cho dù bản thân có yếu kém như thế nào thì bố mẹ vẫn luôn động viên và làm chỗ dựa tinh thần cho chúng ta trong từng giai đoạn trong cuộc sống. | 1,0 |
| **10** | - Bài học về cách sống, khát vọng, dù có phải đối mặt với nghịch cảnh, khó khăn thì cũng phải vươn lên, trải qua nhiều thách thức trở nên có giá trị, giúp ích cho đời.  - Không nên mãi tự ti về khiếm khuyết của bản thân, gục ngã trước bất hạnh, gian khổ. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề. | 0,25 |
|  | c. Trình bàyHS cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **1. Mở bài:** giới thiệu câu chuyện, nhân vật và nêu câu hỏi để người nghe có thể dự đoán về bài học sau khi nghe kể  **2. Thân bài:** Kể theo diễn biến câu chuyện (từ sự kiện đầu tiên đến sự kiện cuối cùng)  Giọng điệu thay đổi phù hợp, thể hiện tính hài hước ở các thời điểm cần thiết  Có thể xen vào một số câu văn miêu tả dáng vẻ, điệu bộ của nhân vật  **3. Kết bài:** Nêu nhận xét, đánh giá chung về câu chuyện vừa kể | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,5 |